TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 -ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **11**/2025/HS-ST
Ngày 16-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phạm Hùng

Bà Lê Thị Hoàng Thương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Xuân Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Phương Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2026 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công kH vụ án hình sự thụ lý số: 97/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2025/QĐXXST-HS ngày 31/12/2025 đối với bị cáo:

Đỗ Văn T**,** sinh ngày 23/9/1988 tại: TP Đà Nẵng. Số CCCD: 049088018393, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an; Nơi cư trú: Khu N.Hp, xã Đ, T phố Đà Nẵng; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn T1 (1955) và bà Lê Thị H (1960); Có vợ là Trương Thị H1 (1988); có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 18/12/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam (cũ) ra Quyết định số 07/QĐ-TA áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 20 tháng; ngày 29/11/2024, chấp hành xong về lại địa phương sinh sống, thuộc đối tượng quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú..

Nhân thân:

- Ngày 22/11/2011, bị Tòa nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam (cũ) xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 19 tháng 04 ngày về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo Bản án số 58/2011/HS-ST.

- Năm 2017, bị Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam (cũ) ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 12 tháng.

- Ngày 10/9/2020, bị Tòa nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam (cũ) xử phạt 12 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 40/2011/HS-ST.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 17/10/2025. Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 04/10/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy, Đỗ Văn T đi nhờ xe từ khu vực A, xã Đ , TP. Đà Nẵng đến bến xe Đà Nẵng để mua ma túy. Tại đây, T gặp một nam thanh niên (không rõ lai lịch) mua 01 gói ma túy loại Heroin với giá 300.000 đồng. T đến một tiệm thuốc tây (cạnh bến xe) mua 01 ống kim tiêm. Đến khoảng 12h30, T đi bộ đến khu vực đất trống trên đường Vành Đai Tây 2, P. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng (Khu công nghiệp Hòa Khánh) để pha chế ma túy với nước lọc, rồi sử dụng ống kim tiêm để tiêm ½ lượng dung dịch ma túy trên vào cơ thể. Sau khi sử dụng, T cất ma túy cùng bộ dụng cụ vào túi quần rồi đến ăn cơm tại quán cơm gần đấy. Đến khoảng 16h00’ cùng ngày, T tiếp tục đến vị trí gần vị trí lúc trưa để tiêm chích lượng dung dịch ma túy còn lại vào cơ thể. Sau khi sử dụng xong, T đốt cháy dụng cụ sử dụng ma túy rồi đi nhờ xe về nhà. Đến khu vực xã Hòa Nhơn (cũ) thì T xuống xe đi bộ trên tuyến đường 14B thì bị Công an xã Hòa Vang nghi vấn và mời về trụ sở làm việc, kiểm tra phát hiện dương tính với chất ma túy dạng Heroine.

Đỗ Văn T là đối tượng quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 02/12/2024 của UBND thị trấn A, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam (nay là xã Đại Lộc, T phố Đà Nẵng).

*** Kết luận giám định:** Số 1862/KL-KTHS ngày 13/10/2025 của Phân viện KHHS tại TP. Đà Nẵng, kết luận: Tìm thấy chất Morphine, 6-monoacetylmorphine (6-MAM), Codeine sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Heroine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Đỗ Văn T (ký hiệu C1) gửi giám định.

*** Vật chứng thu giữ:**

- 01 (Một) mẫu nước tiểu của Đỗ Văn T đựng trong một cH nhựa (loại 500ml), được niêm phong theo quy định, ký hiệu C1.

- 01 (Một) que thử ma túy của Đỗ Văn T đựng trong một bì thư, được niêm phong theo quy định.

*** Xử lý vật chứng:** Quy trữ tại hồ sơ 01 (một) que thử ma túy của Đỗ Văn T đựng trong một bì thư, được niêm phong theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số 45/CT-VKSKV4 ngày 25/12/2025 Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Đỗ Văn T về tội “Sử dụng trái phép chất ma tuý” tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025).

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Đà Nẵng giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX tuyên bố:

Bị cáo Đỗ Văn T phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma tuý".

Đề nghị áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Văn T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Quy trữ tại hồ sơ 01 (một) que thử ma túy của Đỗ Văn T đựng trong một bì thư, được niêm phong theo quy định.

Bị cáo Đỗ Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, quá trình tranh tụng bị cáo Đỗ Văn T thừa nhận hành vi phạm tội như trong bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời kH của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở để xác định: Mặc dù đang là đối tượng quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 02/12/2024 của UBND thị trấn A, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam (nay là xã Đại Lộc, T phố Đà Nẵng) nhưng vào ngày 04/10/2025, Đỗ Văn T đã H lần có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại đường Vành Đai Tây 2, P. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng (Khu công nghiệp Hòa Khánh). Khi T đi đến khu vực quốc lộ 14B thì bị công an xã Hoà Vang kiểm tra, phát hiện T dương tính với ma tuý. Theo Kết luận giám định: Số 1862/KL-KTHS ngày 13/10/2025 của Phân viện KHHS tại TP. Đà Nẵng, kết luận: Tìm thấy chất Morphine, 6-monoacetylmorphine (6-MAM), Codeine sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Heroine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Đỗ Văn T (ký hiệu C1) gửi giám định. Hành vi của bị cáo Đỗ Văn T đủ yếu tố cấu T tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2025) như Cáo trạng số 23/CT-VKSKV4 ngày 26/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đà Nẵng đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét hành vi, tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của các bị cáo thì thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy và tác hại của ma tuý đối với sức khoẻ con người nhưng do thiếu ý thức chấp hành pháp luật, thiếu rèn luyện bản thân nên tiếp tục sử dụng trái phép chất ma tuý. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản", "Trộm cắp tài sản", bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 18/12/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam (cũ) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn là 20 tháng kể từ ngày theo Quyết định số 07/QĐ-TA, ngày 29/11/2024 về lại địa phương và đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện, chưa được xoá tiền sự. Do vậy cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm mục đích cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và đảm bảo công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Về tình tiết tăng nặng: Trong ngày 04/10/2025, bị cáo đã H lần sử dụng trái phép chất ma tuý nên thuộc trường hợp "phạm tội 02 lần trở lên" theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo T khẩn kH báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2025), HĐXX sẽ xem xét áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Đỗ Văn T: Cơ quan CSĐT điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này nên sẽ tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau, là có cơ sở.

[3] Về xử lý vật chứng: 01 que thử test ma tuý đối với Đỗ Văn T vào ngày 30/7/2025 đã được đánh số bút lục lưu trữ vào hồ sơ vụ án nên HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về phần luận tội và đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Xét ý kiến tranh luận và lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì về tội danh cũng như về mức hình phạt do Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025).

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn T phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma tuý".

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn T **02 (H)** năm **09 (Chín)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 17/10/2025.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Bị cáo Đỗ Văn T phải chịu 200.000đ *(H trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025).

Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 16/01/2026.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Loan

Nơi nhận:
- VKSND KV4-Đà Nẵng;
- P.HSNV Công an TP Đà Nẵng;
- Phòng TTCV và THAHS-TAND TP Đà Nẵng;
- Phân Trại tạm giam Hoà Khánh;
- Sở Tư pháp Tp.Đà Nẵng;
- Cục THADS TP Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ